TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 906/2024/HS-PT
Ngày 24 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các thẩm phán: Ông Dương Anh Văn

Ông Trần Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số682/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo La Trần Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: La Trần Ngọc T (tên gọi khác B) sinh ngày 21/11/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E đường N, Phường D, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị Liên H, sinh năm 1958; vợ chưa có; tiền án: Tại Bản án số 259/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo La Trần Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/2/2023, đã nộp án phí ngày 28/12/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 16 tháng 9 năm 2023, chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo L Trần Ngọc T*:* Ông Hồ Quang Tân P – Luật sư thuộc Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Đức T1, Trần Quốc C, Châu Thành H1 *không kháng cáo, không có kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 16/9/2023, tại nơi ở của bị cáo Trần Quốc C tại số A, hẻm S, đường N thuộc khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Công an huyện C bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đức T1 đang bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Phạm Thị Thu T2 với số tiền 300.000 đồng. Thu giữ trên tay trái của T2 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma tuý được niêm phong vào 01 bì thư (niêm phong ký hiệu M1), thu giữ trên tay phải của Thái 300.000 đồng cùng 01 số vật chứng có liên quan.

Ngoài ra, khám xét nhà số A nêu trên thu giữ:

- 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kéo xếp viền màu xanh, bên trong có chứa 07 viên nén màu xám nghi là ma tuý, được niêm phong vào 01 bì thư (niêm phong ký hiệu M9);

- 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kéo xếp viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma tuý, được niêm phong vào 01 bì thư (niêm phong ký hiệu M10);

- 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kéo xếp viền màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma tuý, được niêm phong vào 01 bì thư (niêm phong ký hiệu M11);

- 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma tuý, được niêm phong vào 01 bì thư (niêm phong ký hiệu M12).

Tiếp đó, vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 16/9/2023, tại khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh phát hiện bị cáo L Trần Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 59N3-007.63 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra túi xách đeo trước ngực của T phát hiện 01 bịch nylon màu trắng, một đầu kéo xếp viền màu đỏ bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu M1.

* Kết quả giám định ma túy:

- Tại Kết luận giám định số 1452/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng K Công an T5, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 22,9263 gam (thu giữ khi bắt quả tang La Trần Ngọc T).

- Kết luận giám định số 1453/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T5, kết luận về số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đức T1 và khám xét nơi ở của Trần Quốc C đều là ma túy, trong đó: Mẫu M1 là loại Methamphetamine, khối lượng 0,0334 gam (là ma túy Thái bán cho T2); mẫu M9 là loại MDMA, khối lượng 3,0860 gam; mẫu M10 là loại Ketamine, khối

lượng 3,5771 gam; mẫu M11 là loại Methamphetamine, khối lượng 3,2832 gam; mẫu M12 là loại Methamphetamine, khối lượng 1,6620 gam là ma túy còn lại của T1 chưa bán được (209-210).

Quá trình điều tra xác định:

* *Về việc mua bán trái phép chất ma túy giữa* La Ngọc T3*, bị cáo* L Trần Ngọc T *với bị cáo* Nguyễn Đức T1

Khoảng tháng 7/2023, bị cáo Nguyễn Đức T1 bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý. Trong lần đi qua Campuchia chơi, bị cáo T1 gặp và quen biết người đàn ông người Việt Nam tên "Heo" (không rõ họ tên, địa chỉ) đang làm game ở Campuchia. Qua nói chuyện, bị cáo T1 được "Heo" cho số điện thoại của "Vũ Bầu" (không nhớ số điện thoại) đang hoạt động mua bán ma tuý tại thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, T1 về Việt Nam và điện thoại cho "Vũ Bầu" mua 5.000.000 đồng ma tuý đá, "Vũ Bầu" đồng ý và hẹn bị cáo T1 đến khu vực dưới chân cầu M thuộc Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để giao dịch mua bán ma tuý. Sau khi mua được ma tuý, bị cáo T1 mang về sử dụng, đồng thời bán lại cho đối tượng Thái Kim T4, Ngô Văn V và Phạm Thị Thu T2.

Ngoài ra, khi bị cáo T1 chấp hành án tại Trại giam C2 thì có quen biết với La Ngọc T3 (chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma tuý). Đến tháng 8/2021 bị cáo T1 chấp hành án xong về địa phương, còn T3 vẫn tiếp tục chấp hành án. Vào khoảng tháng 8/2023, bị cáo T1 có sử dụng mạng xã hội facebook thì thấy tài khoản facebook của T3 nên bị cáo T1 nhắn tin hỏi thăm thì được biết T3 đã chấp hành án xong về Thành phố Hồ Chí Minh sống và hiện tại có bán ma tuý. Hai người cho nhau số điện thoại để kết bạn zalo, bị cáo T1 rủ T3 đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh để gặp và trao đổi việc mua bán ma tuý, T3 đồng ý. Sau đó, T3 và em họ của T3 là bị cáo L Trần Ngọc T cùng đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh gặp bị cáo T1 để nói chuyện và thoả thuận việc mua bán ma tuý.

Trong thời gian từ ngày 05/9/2023 đến ngày 16/9/2023, T3 đã thuê bị cáo T mang ma tuý từ Thành phố Hồ Chí Minh và cùng đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh bán cho bị cáo Nguyễn Đức T1 tổng cộng 04 (bốn) lần, với tiền công mỗi lần đi là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), cụ thể:

- Lần 1: Ngày 05/9/2023, bị cáo T1 điện thoại cho T3 hỏi mua 10.000.000đ (mười triệu đồng) ma tuý đá, T3 đồng ý và cung cấp số tài khoản Ngân hàng cho bị cáo T1, bị cáo T1 đến Ngân hàng tại Thành phố T nạp tiền vào số tài khoản (không nhớ số tài khoản) để trả tiền mua ma tuý. Sau khi nhận được tiền thì T3 đưa 01 (một) bịch ma tuý đá cho bị cáo T và thuê mang từ Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà của bị cáo C tại khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh để bán cho bị cáo T1. T3 và bị cáo T mỗi người điều khiển một xe mô tô cùng đi. Tuy nhiên, T3 không trực tiếp vào nhà bị cáo C bán ma tuý cho bị cáo T1 mà đứng đợi ở ngoài. Sau khi bị cáo T giao ma tuý cho bị cáo T1 thì bị cáo T1 cho T 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) đi xe về. Bị cáo T nhận tiền T1 cho và ra ngoài gặp T3 rồi cùng về lại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T được T3 trả tiền

công 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Số ma tuý này, T1 đã sử dụng, trả công cho C và bán hết cho người khác thu lợi.

- Lần 2: Ngày 08/9/2023, tương tự như lần thứ nhất, bị cáo T1 mua của T3 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) ma tuý đá. Sau khi nhận được tiền, T3 đưa cho bị cáo T 01 (một) bịch ma tuý đá đem đến nhà của bị cáo C tại khu phố B, thị trấn C bán cho bị cáo T1. Sau đó, bị cáo T đi về Thành phố Hồ Chí Minh gặp T3 nhận tiền công 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Số ma túy này, bị cáo T1 đã sử dụng và bán hết số ma túy này thu lợi.

- Lần 3: Ngày 13/9/2023, bị cáo T1 mua của T3 10.000.000đ (mười triệu đồng) gồm ma tuý đá, ma tuý khây và thuốc lắc. Sau đó, T3 đưa ma túy cho bị cáo T mang từ Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà của bị cáo C bán cho bị cáo T1. Bị cáo T được T3 trả tiền công 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Số ma tuý này bị cáo T1 đã sử dụng và đã bán cho nhiều người nhưng chưa bán hết, còn lại 11,6083 gam ma tuý (gồm: 3,0860 gam MDMA; 3,5771 gam Ketamine; 4,9452 gam Methamphetamine), T1 cất giấu tại nhà của bị cáo C đã bị lực lượng Công an khám xét phát hiện, thu giữ.

Ngoài ra, trong ngày 16/9/2023, sau khi bị cáo T1 bị bắt quả tang đang bán ma túy cho Phạm Thị Thu T2, bị cáo T1 đã hợp tác với Cơ quan điều tra Công an huyện C để bắt T3 bằng cách: bị cáo T1 điện thoại kêu T3 đem ma túy lên C bán cho bị cáo T1 nhưng T3 không trực tiếp đi mà kêu bị cáo L Trần Ngọc T mang 01 (một) bịch ma tuý loại Methamphetamine khối lượng 22,9263 gam từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thị trấn C giao cho T1 nên Cơ quan điều tra chỉ bắt được bị cáo T mà chưa bắt được T3.

** Về việc mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo* Nguyễn Đức T1*, bị cáo* Trần Quốc C*, bị cáo* Châu Thanh H2 *và những đối tượng khác*

- Trong thời gian từ tháng 7/2023 đến 16/9/2023, bị cáo Nguyễn Đức T1 đã trực tiếp bán trái phép chất ma tuý cho nhiều người, cụ thể:

+ Bán ma tuý cho Thái Kim T4 (tên thường gọi là Ú vé số) 01 lần vào giữa tháng 8/2023 với số tiền 200.000 đồng tại khu vực nhà thời V, T4 trả tiền mặt cho T1.

+ Bán ma tuý cho Phạm Thị Thu T2 tổng cộng 03 (ba) lần, trong đó 01 lần vào ngày 07/9/2023 với số tiền 700.000 đồng, 02 lần vào ngày 05/9/2023 mỗi lần với số tiền 200.000 đồng. Cả 03 lần bán ma tuý cho T2 tại nhà trọ H4 thuộc ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, T2 trả tiền mua ma tuý bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản momo. Ngoài ra, T1 bán ma tuý cho T2 thêm 01 lần vào ngày 16/9/2023 với số tiền 300.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

- Bị cáo Trần Quốc C giúp sức cho bị cáo Nguyễn Đức T1 bán ma tuý, được bị cáo T1 trả công bằng việc cho ma tuý sử dụng và cho tiền tiêu xài. Trong thời gian từ tháng 7/2023 đến 16/9/2023, bị cáo C đã giúp bị cáo T1 bán ma tuý cho nhiều người, gồm:

+ Bán ma tuý cho Phạm Thị Thu T2 tổng cộng 06 (sáu) lần, trong đó 02 lần vào ngày 13/9/2023, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng; 01 lần vào ngày 11/9/2023 với số tiền 600.000 đồng; 02 lần vào ngày 09/9/2023, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng; 01 lần vào ngày 07/9/2023 với số tiền 600.000 đồng. Cả 06 lần này, bị cáo T1 là người đưa ma tuý cho bị cáo C mang đến nhà trọ Hồng Ân thuộc ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để bán cho T2, T2 trả tiền cho T1 bằng hình thức chuyển khoản momo.

+ Bán ma tuý cho Đinh Duy H3 tổng cộng 02 lần, trong đó 01 lần vào ngày 14/9/2023 với số tiền 200.000 đồng tại đầu đường hẻm cặp Bách hoá xanh thuộc khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; 01 lần vào ngày 16/9/2023 với số tiền 300.000 đồng tại nhà của bị cáo C thuộc khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Cả 02 lần này, T1 là người đưa ma tuý cho C mang đi bán cho H3, sau đó bị cáo bị cáo Công nhận tiền bán ma tuý mang về đưa lại cho bị cáo T1

+ Bán ma tuý cho Ngô Văn V tổng cộng 05 lần (trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2023 đến ngày 13/9/2023), trong đó 01 lần với số tiền 200.000 đồng, 03 lần với số tiền 300.000 đồng/lần tại khu vực cổng chợ C3 thuộc khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; 01 lần với số tiền 500.000 đồng ở sau cổng nhà thờ C4 thuộc khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Cả 05 lần này, bị cáo T1 là người đưa ma tuý cho bị cáo C mang đi bán cho V, sau đó bị cáo Công nhận tiền về đưa lại cho bị cáo T1.

+ Bán ma tuý cho Nguyễn Văn Q1 tổng cộng 05 lần, trong đó 01 lần vào ngày 01/9/2023 với số tiền 100.000 đồng tại nhà của C tại Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Q1 cầm điện thoại cho bị cáo T1 để mua ma tuý; 04 lần vào các ngày 03/9/2023, 06/9/2023, 08/9/2023 và 12/9/2023, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng tại nhà của Q1 tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Cả 05 lần này, bị cáo T1 là người đưa ma tuý cho bị cáo C mang đi bán cho Q1, sau đó bị cáo Công nhận tiền về đưa lại cho bị cáo T1.

+ Bán ma tuý cho Thái Kim T4 (tên thường gọi là Ú vé số) tổng cộng 06 lần, trong đó 02 lần vào tháng 7/2023, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng tại khu vực nhà thờ V1 thuộc khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; 04 lần (từ đầu tháng 9/2023 đến 13/9/2023), mỗi lần với số tiền 200.000 đồng tại trước nhà của bị cáo C. Cả 06 lần này, bị cáo T1 là người đưa ma tuý cho bị cáo C mang đi bán, sau đó bị cáo Công nhận tiền về đưa lại cho bị cáo T1.

+ Bán ma tuý cho bị cáo Châu Thanh H2 01 bịch ma tuý đá với số tiền 200.000 đồng vào ngày 14/9/2023, H2 đưa cho bị cáo Công 100.000đ (một trăm nghìn đồng), còn thiếu 100.000 đồng. Sau đó, bị cáo C mang tiền bán ma tuý về đưa cho bị cáo T1. Do trước đó H2 đã giúp bị cáo T1 mang ma tuý đi bán nên bị cáo T1 đã cho bị cáo H2 số tiền mua ma tuý còn thiếu.

- Bị cáo Châu Thanh H2 đã giúp sức cho bị cáo T1 bán ma tuý và được trả công bằng việc cho ma tuý để sử dụng. Trong thời gian từ tháng 8/2023 đến 15/9/2023, bị cáo H2 đã giúp bị cáo T1 bán ma tuý cho nhiều người, cụ thể:

+ Ngày 07/8/2023, bị cáo H2 giúp bị cáo T1 mang bịch ma tuý bán cho Thái Kim T4 (Ú vé số) với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), bị cáo T1 đưa cho bị cáo H2 bịch ma tuý được gói bên trong khẩu trang y tế và kêu bị cáo H2 mang cho bị cáo T4 tại khu vực ngã ba đối diện khách sạn M (K cũ), tiền bán ma tuý bị cáo T4 trả bị cáo T1 bằng hình thức chuyển khoản

+ Bị cáo H2 giúp bị cáo T1 mang ma tuý bán cho Phạm Thị Thu T2 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Lần 1 vào ngày 10/8/2023, ma tuý được gói bên trong khẩu trang, giao tại khu vực trước khách sạn M (K cũ); lần 2 ngày 15/8/2023, ma túy được bỏ trong 01 (một) vỏ thuốc lá hero, giao trước văn phòng ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Tiền bán ma tuý được T2 trả cho bị cáo T1 bằng hình thức chuyển khoản.

Ngày 16/9/2023, sau khi nghe bị cáo Nguyễn Đức T1 bị bắt, bị cáo Châu Thanh H2 đến Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh đầu thú.

Quá trình điều tra các bị cáo La Trần Ngọc T, Trần Quốc C, Nguyễn Đức T1, Châu Thanh H2 thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Đối với La Ngọc T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T5 đã khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng hiện chưa bắt được. Ngày 11/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 391 tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T3 để tiếp tục điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSTN-P1 ngày 16-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo L Trần Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm a,b,p,q khoản 2 Điều 251 BLHS; Bị cáo Nguyễn Quốc C1 và Châu Thanh H2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo a, b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 21/6/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo La Trần Ngọc T (B) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L Trần Ngọc T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tính từ ngày 16/9/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn Quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án (không có kháng cáo), về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, bị cáo L Trần Ngọc T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo La Trần Ngọc T trình bày yêu cầu kháng cáo như sau: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do bản án sơ thẩm xử bị cáo mức án 16 năm tù là quá quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì bị cáo chỉ mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 22,9263 gam ma túy Methamphetamine

Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo L Trần Ngọc T và các bị cáo khác trong vụ án có cơ sở xác định bị cáo L Trần Ngọc T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý với tổng khối lượng là 34,5680 gam.Tại đơn kháng cáo bị cáo T chỉ xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T chỉ thừa nhận phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý với khối lượng 22,9263 gam ma túy Methamphetamine nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Trước đó, bị cáo T đã phạm tội "Tàng trữ trái pháp chất ma tuý", chưa được xoá án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, lần phạm tội này là " Tái phạm". Bị cáo T có 03 tình tiết tăng nặng là: Tái phạm; phạm tội nhiều lần; có tổ chức. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T 16 (mười sáu) năm tù là đúng người, đúng tội và đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo L Trần Ngọc T không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo T là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo La Trần Ngọc T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 21/6/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L Trần Ngọc T *tranh luận:*

Bị cáo La Trần Ngọc T chỉ thừa nhận hành vi mua bán trái phép đối với 22,9263 gam ma túy Methamphetamine nhưng không có chứng cứ minh nên bị cáo cũng đồng ý với bản án sơ thẩm về tội danh và khung hình phạt.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 16 năm tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người giao hàng, giúp sức cho T3, không biết rõ giao dịch giữa T3 với bị cáo T1; bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn; thành khẩn khai báo; bị cáo T có bác ruột là liệt sỹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo La Trần Ngọc T *trình bày:* Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao vẫn giữ nguyên quan điểm nêu trên vì các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đã được cấp sơ thẩm đánh giá đầy đủ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo La Trần Ngọc T mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/7/2024, bị cáo L Trần Ngọc T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo T hợp lệ, trong hạn luật định nên được thụ lý, xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo La Trần Ngọc T.

[2.1] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai thừa nhận của các bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, có cơ sở xác định:

Bị cáo La Trần Ngọc T và bị cáo Nguyễn Đức T1 là đối tượng sử dụng ma túy nhiều năm (năm 2020). Từ tháng 7/ 2023, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng bị cáo T1 đã tìm kiếm và móc nối với đối tượng La Ngọc T3 mua ma túy về phân nhỏ ra bán lại kiếm lời, thanh toán bằng chuyển khoản. Sau đó T3 thuê bị cáo T vận chuyển ma túy bằng phương tiện xe mô tô từ Thành phố Hồ chí Minh đến huyện C, tỉnh Tây Ninh, giao ma túy trực tiếp cho bị cáo T1. Khi vận chuyển, bị cáo T biết rõ là ma túy giao cho bị cáo T1 mục đích để bán lại kiếm lời. Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/9/2023 bị cáo T đã giao bán cho bị cáo T1 trót lọt 3 lần, lần thứ 4 bị bắt quả tang vào ngày 16/9/2023. Bị cáo T1 sau khi nhận ma túy từ bị cáo T đã trực tiếp bán cho nhiều đối tượng và thuê bị cáo Trần Quốc C, Châu Thanh H2 đem bán cho nhiều đối tượng, cụ thể: Bị cáo C đã bán cho 6 người/25 lần; bị cáo H2 bán cho 02 người/3 lần. Tại kết luận giám định số 1452/KL-KTHS ngày 19/9/2023 và số 1453/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T5, kết luận: Các chất Công an đã thu giữ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA,… tổng khối lượng các chất ma túy là: 34,5680 gam, trong đó: Methamphetamine là 27,9049 gam; MDMA là 3,0860 gam; Ketamine là 3,5771 gam.

Trong đó, bị cáo T cùng đối tượng T3 và bị cáo T1 đã mua bán trót lọt 3 lần, khối lượng ma túy các loại. Sau khi mua ma tuý, bị cáo T1 đã bán, còn lại để tại nơi ở của bị cáo C là 11,6083 gam các loại (MDMA = 3,0860gam, Ketamine = 3,5771 gam, Methamphetamine = 4,9452 gam). Ngày 16/9/2023 kiểm tra bị cáo T và thu giữ khối lượng 22,9263 gam ma túy Methamphetamine

bắt quả tang T đang lưu thông trên đường. Như vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 34,5680 gam.

[2.2] Hành vi của bị cáo L Trần Ngọc T (B) là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về loại độc chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản án sơ thẩm đã kết tội bị cáo La Trần Ngọc T (B) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo La Trần Ngọc T cũng đồng ý về tội danh và khung hình phạt, không kháng cáo về phần này.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo La Trần Ngọc T.

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 29/9/2020, bị cáo La Trần Ngọc T đã bị kết án 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 01/2/2023, chưa được xóa án tích thì đến tháng 7/2023 phạm tội mới. Nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; các bị cáo câu kết với nhau thực hiện tội phạm nhiều lần là tình tiết tăng nặng phạm tội có tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên. Như vậy, bị cáo T có 03 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm a, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo La Trần Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T có bác ruột là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.3.3] Bản án sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên và xử phạt bị cáo L Trần Ngọc T 16 (mười sáu) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng qui định của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo L Trần Ngọc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo La Trần Ngọc T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 21/6/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo La Trần Ngọc T (B1) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L Trần Ngọc T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tính từ ngày 16/9/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo La Trần Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa